

Số: 919/2020/QĐST-HNGĐ

*Thuận An, ngày 01 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1304/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1971; nơi thường trú: Thôn Y, xã P, huyện Y, tỉnh N; nơi tạm trú: 07A Lái Thiêu 14, Tổ 11, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1975; nơi thường trú: Thôn Y, xã P, huyện Y, tỉnh N.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trọng T và bà Nguyễn Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh N theo giấy chứng nhận kết hôn số 49, cấp ngày 28/7/1993. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nay ông Nguyễn Trọng T và bà Nguyễn Thị N xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống ông Nguyễn Trọng T và bà Nguyễn Thị N có 03 con chung. Con chung Nguyễn Trọng C, sinh ngày 12/7/1994 và Nguyễn Thị M, sinh ngày 23/7/1996 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con chung tên Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 08/12/2003 giao cho bà N trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[3] Về cấp dưỡng: Bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Trọng T và bà Nguyễn Thị N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông T và bà N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, thỏa thuận không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trọng T và bà Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 08/12/2003 cho bà Nguyễn Thị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Con chung Nguyễn Trọng C, sinh ngày 12/7/1994 và Nguyễn Thị M, sinh ngày 23/7/1996 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Trọng T và bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0053144 ngày 10/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- UBND xã P, huyện Y, tỉnh N (theo GCN số 49 vào ngày 28/7/1993);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

#### **THẨM PHÁN**

**Lê Hoàng Vương**